

Kim Động, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Cao Thị L, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Đặng Tú A, sinh ngày 11/10/2023. Hiện nay cháu Tú A đang ở cùng với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: chị L và anh H là hai người khác địa phương kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 04/4/2023 là đúng.

Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương chị L về gia đình anh H sinh sống. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính chất công việc, vợ chồng anh chị mỗi người ở một nơi, thời gian vợ chồng chung sống với nhau không có nhiều, chỉ gặp gỡ nhau vào cuối tuần nên tình cảm vợ chồng cũng không gắn kết. Bên cạnh đó thì vợ chồng chung sống lại nảy sinh những bất đồng, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và không còn chia sẻ được với nhau, anh chị cũng đã cố gắng tìm hướng giải quyết, tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không thể tháo gỡ được mâu

thuần, vợ chồng chung sống với nhau nhưng thờ ơ lạnh nhạt và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên từ tháng 7/2024 chị L và anh H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả chị L và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/12/2024 giữa chị L và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: chị L và anh H chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Đặng Tú A, sinh ngày 11/10/2023. Hiện nay cháu Tú A đang ở cùng với anh H. Chị L và anh H thỏa thuận, giao anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T đến tuổi thành niên, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, chị L và anh H thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, anh H có đủ điều kiện nuôi con, nên chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh H.

[3]. Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: chị L và anh H tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí: chị L và anh H thỏa thuận, chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị L và anh Đặng Văn H.

1.2. Về con chung: chị L và anh H chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Đặng Tú A, sinh ngày 11/10/2023. Hiện nay cháu Tú A đang ở cùng với anh H. Chị L và anh H thỏa thuận, giao anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tú A đến tuổi thành niên, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị L, anh H đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001662 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H (số 08/2023 ngày 04/04/2023)
- Sở tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh